

CỤC THADS TỈNH ĐỒNG THÁP
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN THANH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15.../TB-CCTHADS

Thanh Bình, ngày 14 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Bản án số 10/DSST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định Thi hành án số 54/QĐ-CCTHADS ngày 02/10/2020 và số 1267/QĐ-CCTHADS ngày 20/7/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế Thi hành án số 34/QĐ-CCTHADS ngày 05/5/2021 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Chứng thư Thẩm định giá số: 8.16-17/2021/CT-VAE ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Công ty Cổ phần giám định và thẩm định tài sản Việt Nam - Văn phòng Đại diện Đồng Tháp;

Căn cứ Thông báo Về kết quả thẩm định giá tài sản số: 57/TB-CCTHADS ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Quốc lộ 30, khóm Tân Đông B, Thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, Thông báo công khai việc lựa chọn Tổ chức Đấu giá tài sản để bán đấu giá tài sản của người phải thi hành án là ông Đinh Văn Siếp, sinh năm 1972, bà Trần Thị Lệ Thu, sinh năm 1978, địa chỉ: ấp Tân Phong, xã Tân Huê, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp như sau:

1. Tên, địa chỉ, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

1.1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìu BU102855, số vào sổ cấp GCN: CH01642 do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình, cấp ngày 02/12/2014 cho ông Đinh Văn Siếp thửa 1032, 1211:

- Quyền sử dụng đất thửa số 1032, tờ bản đồ số 02, diện tích trong giấy 4657 m², đất lúa (bản đồ 299) đối chiếu sang bản đồ địa chính chính quy thửa số 81, 106:



+ Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 15, diện tích 2.255,6 m², diện tích thực đo 2255,6 m², đất lúa (một phần thửa 1032). Giá khởi điểm: 169.170.000 đồng.

+ Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 15, diện tích 2283,5m², diện tích thực đo 2283,5m², đất lúa (một phần thửa 1032). Giá khởi điểm: 171.262.500 đồng.

- Quyền sử dụng đất thửa số 1211, tờ bản đồ số 02, diện tích trong giấy 6.410m², đất lúa (bản đồ 299) đối chiếu sang bản đồ địa chính chính quy thửa 103, 109, 116, 127:

+ Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 16, diện tích 2013m², diện tích thực đo 2013m², đất lúa (một phần thửa 1211). Giá khởi điểm: 110.715.000 đồng.

+ Thửa đất số 116, tờ bản đồ số 16, diện tích 1879,1m², diện tích thực đo 1879,1m², đất lúa (một phần thửa 1211). Giá khởi điểm: 103.350.500 đồng.

+ Thửa đất số 109, tờ bản đồ số 16, diện tích 2120,4m², diện tích thực đo 2120,4m², đất lúa (một phần thửa 1211). Giá khởi điểm: 116.622.000 đồng.

+ Thửa đất số 103, tờ bản đồ số 16, diện tích 709,6m², diện tích thực đo 709,6m², đất lúa (một phần thửa 1211). Giá khởi điểm: 39.028.000 đồng.

1.2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BU082685, số vào sổ cấp GCN: CH01698 do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình cấp ngày 05/02/2015 cho ông Đinh Văn Siếp thửa 1205:

Quyền sử dụng đất thửa số 1205, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.450 m², đất lúa (bản đồ 299) đối chiếu sang bản đồ địa chính chính quy thửa 133, tờ bản đồ số 16, diện tích 1356,3 m², diện tích thực đo 1356,3 m², đất lúa;

Giá khởi điểm: 74.596.500 đồng.

1.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BU102879, số vào sổ cấp GCN: CH01646 do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình cấp ngày 04/12/2014 cho bà Trần Thị Lệ Thu thửa 1513, 1504, 1413:

— - Quyền sử dụng đất thửa số 1513, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.110m², đất trồng cây lâu năm (bản đồ 299) đối chiếu sang bản đồ địa chính chính quy thửa 113, tờ bản đồ số 23, diện tích 1187,1m², diện tích thực đo 1187,1m², đất CLN;

Giá khởi điểm: 89.032.500 đồng.

- Quyền sử dụng đất thửa số 1504, tờ bản đồ số 03, diện tích 408 m², đất trồng cây lâu năm (bản đồ 299) đối chiếu sang bản đồ địa chính chính quy thửa 73, 94, 95:

+ Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 59, diện tích 358,1m², diện tích thực đo 358,1 m², đất trồng cây lâu năm (một phần thửa 1504).

Giá khởi điểm: 35.810.000 đồng.

- Quyền sử dụng đất thửa số thửa 1413, tờ bản đồ số 03, diện tích 174 m², đất trồng cây lâu năm (bản đồ 299) đối chiếu sang bản đồ địa chính chính quy thửa 171, tờ bản đồ số 22, diện tích 133,6m², diện tích thực đo 133,6m², đất trồng cây lâu năm. Giá khởi điểm: 13.360.000 đồng.

1.4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BU102880, sổ vào sổ cấp GCN: CH01643 do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình cấp ngày 04/12/2014 cho bà Trần Thị Lệ Thu thửa 1474, 1495:

- Quyền sử dụng đất thửa 1474, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.410 m², đất trồng cây hàng năm (bản đồ 299) đối chiếu sang bản đồ địa chính chính quy thửa 91, 33:

+ Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 59, diện tích 629,3m², diện tích thực đo 629,3m², đất trồng cây hàng năm (một phần thửa 1474).

Giá khởi điểm: 81.809.000 đồng.

+ Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 62, diện tích 771,6m², diện tích thực đo 771,6m², đất trồng cây hàng năm (một phần thửa 1474).

Giá khởi điểm 61.728.000 đồng.

- Quyền sử dụng đất thửa 1495, tờ bản đồ số 03, diện tích 990 m², đất trồng cây hàng năm (bản đồ 299) đối chiếu sang bản đồ địa chính chính quy thửa 55, tờ bản đồ số 59, diện tích 979 m², diện tích thực đo 979 m², đất trồng cây hàng năm.

Giá khởi điểm: 78.320.000 đồng.

1.5. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BU102878, sổ vào sổ cấp GCN: CH01645 do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình cấp ngày 04/12/2014 cho bà Trần Thị Lệ Thu thửa 1593, 1412, 1596:

- Quyền sử dụng đất thửa 1593, tờ bản đồ số 03, diện tích 667 m², đất trồng cây hàng năm (bản đồ 299) đối chiếu sang bản đồ địa chính chính quy thửa 228, tờ bản đồ số 22, diện tích 767 m², diện tích thực đo 767 m², đất trồng cây hàng năm.

Giá khởi điểm: 65.195.000 đồng.

- Quyền sử dụng đất thửa 1412, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.044 m², đất trồng cây hàng năm (bản đồ 299) đối chiếu sang bản đồ địa chính chính quy thửa 201, tờ bản đồ số 22, diện tích 1072,6m², diện tích thực đo 1072,6m², đất trồng cây hàng năm. Giá khởi điểm: 91.171.000 đồng.

- Quyền sử dụng đất thửa 1596, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.044 m², đất trồng cây hàng năm khác (bản đồ 299) đối chiếu sang bản đồ địa chính chính quy thửa 254, tờ bản đồ số 22, diện tích 288,4m², diện tích thực đo 288,4m², đất trồng cây hàng năm. Giá khởi điểm 24.514.000 đồng.



6. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BU102881, số vào sổ cấp GCN: CH01644 do Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình cấp ngày 04/12/2014, bà Trần Thị Lệ Thu thừa 1450:

- Quyền sử dụng đất thửa 1450, tờ bản đồ số 03, diện tích 402 m², đất ở nông thôn (bản đồ 299) đổi chiều sang bản đồ địa chính chính quy thửa 65, 140:

+ Thửa đất số 140, tờ bản đồ số 62, diện tích 191,5m², diện tích thực đo 191,5 m², đất ở nông thôn (một phần thửa 1450). Giá khởi điểm: 95.750.000 đồng.

Tổng cộng giá khởi điểm tài sản trên là: 1.421.434.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm hai mươi một triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng)

Đất tọa lạc tại xã Tân Huệ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

2. Các yêu cầu đối với các tổ chức đấu giá tài sản

2.1. Là Tổ chức đấu giá có tên trong danh sách được Bộ Tư pháp/Sở Tư pháp công bố đủ điều kiện đấu giá theo quy định tại điểm đ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

2.2. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản bán đấu giá.

2.3. Có kế hoạch, phương án đấu giá khả thi, hiệu quả; có bảng thù lao dịch vụ đấu giá (Theo Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 và Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài Chính).

2.4. Có chi phí đấu giá phù hợp: Có chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: Theo hóa đơn giá trị gia tăng (Trường hợp đăng 01 khung báo bao gồm nhiều tài sản thì số tiền đăng sẽ chia trên tổng số tài sản đăng báo).

2.5. Có phương án giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, kết quả đấu giá.

3. Thời hạn nộp hồ sơ: *(Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên trên thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp; Cổng Thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc lựa chọn tổ chức đấu giá).*

3.1. Thành phần hồ sơ: Văn bản tham gia ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản; hồ sơ năng lực của Tổ chức đấu giá.

3.2. Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Lưu ý: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình sẽ không hoàn trả lại hồ sơ đối với Tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản đáp ứng đủ yêu cầu được biết và nộp hồ sơ đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử của Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử của Cục THADS Tỉnh (để đăng tải);
- Phòng Nghiệp vụ (theo dõi);
- Lưu: VT, HSTHA.



Nguyễn Văn Hiền

